

**DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026**

**MÔN: KTPL (12C8,9,10,11) - PHÒNG: 29**

| STT | SBD      | HỌ VÀ TÊN              | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp   | Ghi chú |
|-----|----------|------------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1   | 12000001 | Hoàng Bảo An           | 23/07/2007 | Nam       | 12C9  |         |
| 2   | 12000002 | Nguyễn Văn An          | 01/02/2007 | Nam       | 12C11 |         |
| 3   | 12000004 | Đỗ Vũ Trâm Anh         | 12/06/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 4   | 12000006 | Nguyễn Văn Anh         | 28/06/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 5   | 12000007 | Nguyễn Ý Anh           | 15/01/2008 | Nữ        | 12C11 |         |
| 6   | 12000010 | Bùi Hoàng My Ân        | 30/07/2008 | Nữ        | 12C9  |         |
| 7   | 12000015 | Dương Chan Bin         | 14/01/2008 | Nam       | 12C10 |         |
| 8   | 12000016 | Võ Duy Bin             | 18/04/2008 | Nam       | 12C10 |         |
| 9   | 12000019 | Trương Công Chánh      | 01/07/2008 | Nam       | 12C11 |         |
| 10  | 12000022 | Nguyễn Thị Kim Chi     | 28/05/2008 | Nữ        | 12C9  |         |
| 11  | 12000023 | Trương Thị Mỹ Chi      | 19/02/2008 | Nữ        | 12C10 |         |
| 12  | 12000031 | Nguyễn Việt Cường      | 08/07/2008 | Nam       | 12C9  |         |
| 13  | 12000033 | Bùi Quang Danh         | 27/08/2008 | Nam       | 12C9  |         |
| 14  | 12000034 | Hồ Ngọc Diễm           | 07/12/2008 | Nữ        | 12C10 |         |
| 15  | 12000035 | Trần Thị Hồng Diễm     | 27/03/2008 | Nữ        | 12C10 |         |
| 16  | 12000045 | Huỳnh Hải Duy          | 17/02/2008 | Nam       | 12C10 |         |
| 17  | 12000047 | Nguyễn Ái Phi Duy      | 04/01/2008 | Nam       | 12C9  |         |
| 18  | 12000051 | Đặng Thùy Duyên        | 24/05/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 19  | 12000052 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên    | 18/07/2008 | Nữ        | 12C9  |         |
| 20  | 12000056 | Lê Văn Đạt             | 02/07/2008 | Nam       | 12C8  |         |
| 21  | 12000059 | Phạm Đặng Thành Đạt    | 31/10/2008 | Nam       | 12C11 |         |
| 22  | 12000061 | Ngô Văn Diễm           | 25/10/2008 | Nam       | 12C11 |         |
| 23  | 12000062 | Nguyễn Ngọc Điệp       | 25/01/2008 | Nam       | 12C11 |         |
| 24  | 12000070 | Nguyễn Thị Hương Giang | 17/02/2008 | Nữ        | 12C11 |         |
|     |          |                        |            |           |       |         |

*Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Ngô Ngọc Lâm**

**DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026**

**MÔN: KTPL (12C8,9,10,11) - PHÒNG: 30**

| STT | SBD      | HỌ VÀ TÊN              | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp   | Ghi chú |
|-----|----------|------------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1   | 12000071 | Nguyễn Trần Trà Giang  | 24/12/2008 | Nữ        | 12C11 |         |
| 2   | 12000073 | Đồng Thị Thanh Hà      | 30/05/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 3   | 12000075 | Nguyễn Thị Ngọc Hà     | 18/05/2008 | Nữ        | 12C10 |         |
| 4   | 12000080 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh   | 18/01/2008 | Nữ        | 12C9  |         |
| 5   | 12000083 | Phan Thị Hằng          | 30/04/2008 | Nữ        | 12C9  |         |
| 6   | 12000084 | Phù Thị Lệ Hằng        | 10/10/2008 | Nữ        | 12C11 |         |
| 7   | 12000087 | Võ Trương Thị Gia Hân  | 16/05/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 8   | 12000088 | Đỗ Trung Hậu           | 06/01/2008 | Nam       | 12C9  |         |
| 9   | 12000089 | Phan Thị Hậu           | 24/10/2008 | Nữ        | 12C10 |         |
| 10  | 12000095 | Võ Vương Anh Hiếu      | 21/08/2008 | Nam       | 12C8  |         |
| 11  | 12000096 | Trần Lê Thu Hoài       | 16/01/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 12  | 12000097 | Phạm Quốc Hoàng        | 22/09/2008 | Nam       | 12C9  |         |
| 13  | 12000099 | Nguyễn Hoàng Hoanh     | 04/02/2008 | Nữ        | 12C9  |         |
| 14  | 12000100 | Trần Đình Hội          | 09/11/2008 | Nam       | 12C8  |         |
| 15  | 12000101 | Ngô Thị Kim Hồng       | 07/10/2008 | Nữ        | 12C9  |         |
| 16  | 12000106 | Lê Thanh Hùng          | 19/02/2008 | Nam       | 12C9  |         |
| 17  | 12000108 | Nguyễn Đoàn Hoàng Huy  | 01/03/2008 | Nam       | 12C10 |         |
| 18  | 12000109 | Nguyễn Hữu Huy         | 15/10/2008 | Nam       | 12C10 |         |
| 19  | 12000110 | Nguyễn Phạm Gia Huy    | 07/11/2008 | Nam       | 12C10 |         |
| 20  | 12000111 | Nguyễn Trung Huy       | 21/10/2008 | Nam       | 12C11 |         |
| 21  | 12000116 | Võ Nguyễn Gia Huyền    | 15/07/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 22  | 12000118 | Nguyễn Cao Trang Huyền | 12/11/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 23  | 12000120 | Phạm Hoàng Huynh       | 08/03/2008 | Nam       | 12C11 |         |
| 24  | 12000121 | Võ Duy Huynh           | 20/01/2008 | Nam       | 12C9  |         |
|     |          |                        |            |           |       |         |

*Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Ngô Ngọc Lâm**

**DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026**

**MÔN: KTPL (12C8,9,10,11) - PHÒNG: 31**

| STT | SBD      | HỌ VÀ TÊN              | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp   | Ghi chú |
|-----|----------|------------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1   | 12000127 | Tạ Thị ái Hương        | 24/10/2008 | Nữ        | 12C11 |         |
| 2   | 12000131 | Đinh Tuấn Khải         | 20/10/2008 | Nam       | 12C11 |         |
| 3   | 12000133 | Nguyễn Đức Khải        | 06/04/2008 | Nam       | 12C10 |         |
| 4   | 12000139 | Đỗ Thị Mỹ Khánh        | 17/01/2007 | Nữ        | 12C11 |         |
| 5   | 12000140 | Đỗ Trần Khánh          | 02/06/2008 | Nam       | 12C9  |         |
| 6   | 12000142 | Lê Thị Hồng Khiết      | 08/09/2008 | Nữ        | 12C9  |         |
| 7   | 12000143 | Bùi Lâm Khoa           | 22/02/2008 | Nam       | 12C10 |         |
| 8   | 12000144 | Nguyễn Đặng Anh Khoa   | 07/06/2008 | Nam       | 12C11 |         |
| 9   | 12000153 | Đỗ Anh Kiệt            | 07/10/2008 | Nam       | 12C11 |         |
| 10  | 12000155 | Trần Đình Kiệt         | 03/11/2008 | Nam       | 12C9  |         |
| 11  | 12000157 | Trịnh Anh Kiệt         | 11/11/2008 | Nam       | 12C9  |         |
| 12  | 12000159 | Võ Thị Kiều            | 17/06/2008 | Nữ        | 12C11 |         |
| 13  | 12000160 | Huỳnh Lê Kin           | 25/06/2008 | Nam       | 12C8  |         |
| 14  | 12000163 | Bùi Trọng Lâm          | 24/08/2008 | Nam       | 12C9  |         |
| 15  | 12000166 | Lê Thị Kim Liên        | 20/10/2008 | Nữ        | 12C9  |         |
| 16  | 12000167 | Võ Thị Liễu            | 27/12/2008 | Nữ        | 12C9  |         |
| 17  | 12000168 | Bùi Thị Thùy Linh      | 09/03/2008 | Nữ        | 12C11 |         |
| 18  | 12000171 | Nguyễn Ngọc ánh Linh   | 11/07/2008 | Nữ        | 12C10 |         |
| 19  | 12000175 | Nguyễn Thị Ngọc Loan   | 09/08/2008 | Nữ        | 12C11 |         |
| 20  | 12000176 | Võ Phước Lộc           | 05/11/2008 | Nam       | 12C9  |         |
| 21  | 12000184 | Bùi Võ Triết Lý        | 21/05/2008 | Nữ        | 12C10 |         |
| 22  | 12000185 | Đỗ Hữu Lý              | 04/12/2008 | Nam       | 12C11 |         |
| 23  | 12000187 | Trần Đức Mạnh          | 14/12/2007 | Nam       | 12C10 |         |
| 24  | 12000189 | Nguyễn Thanh Bình Minh | 24/06/2008 | Nam       | 12C10 |         |
|     |          |                        |            |           |       |         |

*Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Ngô Ngọc Lâm**

**DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026**

**MÔN: KTPL (12C8,9,10,11) - PHÒNG: 32**

| STT | SBD      | HỌ VÀ TÊN            | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp   | Ghi chú |
|-----|----------|----------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1   | 12000190 | Nguyễn Thị Hồng Minh | 20/07/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 2   | 12000193 | Phan Thị Mụi         | 30/04/2008 | Nữ        | 12C9  |         |
| 3   | 12000194 | Phạm Dương Tiểu Muội | 10/09/2008 | Nữ        | 12C10 |         |
| 4   | 12000198 | Phạm Kiều My         | 06/04/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 5   | 12000200 | Quảng Thị My         | 31/07/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 6   | 12000201 | Thới Thị Hoài My     | 13/03/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 7   | 12000202 | Võ Hoài My           | 11/07/2008 | Nữ        | 12C9  |         |
| 8   | 12000203 | Bùi Thị Na Na        | 03/09/2008 | Nữ        | 12C11 |         |
| 9   | 12000204 | Đỗ Thị Na Na         | 31/05/2007 | Nữ        | 12C11 |         |
| 10  | 12000205 | Nhan Thị Ly Na       | 05/01/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 11  | 12000206 | Phan Lê Ni Na        | 18/10/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 12  | 12000207 | Đỗ Hồng Nam          | 02/12/2008 | Nam       | 12C11 |         |
| 13  | 12000208 | Nguyễn Bảo Nam       | 24/09/2008 | Nam       | 12C10 |         |
| 14  | 12000213 | Nguyễn Thị Ngà       | 07/05/2008 | Nữ        | 12C10 |         |
| 15  | 12000214 | Bùi Thị Bích Ngân    | 02/09/2008 | Nữ        | 12C11 |         |
| 16  | 12000215 | Bùi Thị Kim Ngân     | 06/05/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 17  | 12000218 | Lê Nguyệt Ngân       | 24/01/2008 | Nữ        | 12C9  |         |
| 18  | 12000219 | Nguyễn Thị Ngân      | 09/10/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 19  | 12000221 | Nguyễn Thùy Ngân     | 09/08/2008 | Nữ        | 12C10 |         |
| 20  | 12000227 | Võ Nguyễn Kim Ngân   | 15/12/2008 | Nữ        | 12C10 |         |
| 21  | 12000228 | Phạm Thị Hoàng Nghi  | 05/11/2008 | Nữ        | 12C10 |         |
| 22  | 12000229 | Phù Trung Nghĩa      | 22/05/2008 | Nam       | 12C10 |         |
| 23  | 12000236 | Võ Minh Tây Nguyên   | 14/12/2007 | Nam       | 12C8  |         |
| 24  | 12000240 | Phan Thị Thanh Nhân  | 12/04/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
|     |          |                      |            |           |       |         |

*Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Ngô Ngọc Lâm**

**DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026**

**MÔN: KTPL (12C8,9,10,11) - PHÒNG: 33**

| STT | SBD      | HỌ VÀ TÊN                | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp   | Ghi chú |
|-----|----------|--------------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1   | 12000244 | Nguyễn Hoàng Long Nhật   | 07/07/2008 | Nam       | 12C11 |         |
| 2   | 12000247 | Trương Thị Yến Nhi       | 02/09/2008 | Nữ        | 12C10 |         |
| 3   | 12000249 | Nguyễn Hồng Nhiên        | 29/08/2008 | Nam       | 12C11 |         |
| 4   | 12000254 | Đinh Hạnh Minh Như       | 12/11/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 5   | 12000258 | Nguyễn Thị Hồng Như      | 13/08/2008 | Nữ        | 12C9  |         |
| 6   | 12000259 | Nguyễn Thị Quỳnh Như     | 08/10/2008 | Nữ        | 12C10 |         |
| 7   | 12000260 | Phạm Nguyễn Quỳnh Như    | 02/10/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 8   | 12000261 | Trương Gia Như           | 10/11/2008 | Nữ        | 12C9  |         |
| 9   | 12000264 | Võ Thị Quỳnh Như         | 17/07/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 10  | 12000268 | Lê Nguyễn Trương Nương   | 05/12/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 11  | 12000269 | Nguyễn Hoàng Phương Oanh | 16/05/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 12  | 12000270 | Võ Mai Kiều Oanh         | 24/09/2008 | Nữ        | 12C10 |         |
| 13  | 12000272 | Phạm Huỳnh Quốc Pháp     | 28/09/2008 | Nam       | 12C9  |         |
| 14  | 12000273 | Dương Văn Phát           | 16/04/2008 | Nam       | 12C10 |         |
| 15  | 12000275 | Phạm Thị Ngọc Phấn       | 08/06/2008 | Nữ        | 12C9  |         |
| 16  | 12000277 | Nguyễn Ngọc Phó          | 20/08/2008 | Nam       | 12C10 |         |
| 17  | 12000281 | Bùi Thị Mỹ Phúc          | 05/10/2008 | Nữ        | 12C10 |         |
| 18  | 12000282 | Nguyễn Thanh Phúc        | 23/12/2007 | Nam       | 12C10 |         |
| 19  | 12000283 | Phạm Ngọc Phúc           | 09/07/2008 | Nam       | 12C10 |         |
| 20  | 12000284 | Phạm Văn Phúc            | 14/07/2008 | Nam       | 12C10 |         |
| 21  | 12000287 | Phạm Thị Hoàng Phương    | 14/04/2008 | Nữ        | 12C9  |         |
| 22  | 12000288 | Nguyễn Thị Kim Phượng    | 13/06/2008 | Nữ        | 12C9  |         |
| 23  | 12000289 | Võ Thị Ngọc Phượng       | 10/07/2008 | Nữ        | 12C9  |         |
| 24  | 12000293 | Phạm Anh Quý             | 25/08/2008 | Nam       | 12C10 |         |
|     |          |                          |            |           |       |         |

*Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Ngô Ngọc Lâm**

**DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026**

**MÔN: KTPL (12C8,9,10,11) - PHÒNG: 34**

| STT | SBD      | HỌ VÀ TÊN             | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp   | Ghi chú |
|-----|----------|-----------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1   | 12000297 | Nguyễn Bảo Quỳnh      | 04/12/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 2   | 12000298 | Nguyễn Hương Quỳnh    | 25/08/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 3   | 12000301 | Phạm Hoàng Sang       | 02/10/2008 | Nam       | 12C8  |         |
| 4   | 12000306 | Nguyễn Văn Tài        | 12/02/2008 | Nam       | 12C11 |         |
| 5   | 12000307 | Nguyễn Võ Tấn Tài     | 24/01/2008 | Nam       | 12C11 |         |
| 6   | 12000308 | Tiêu Viết Tài         | 30/03/2008 | Nam       | 12C9  |         |
| 7   | 12000312 | Nguyễn Minh Tâm       | 14/01/2008 | Nữ        | 12C9  |         |
| 8   | 12000316 | Vũ Thế Ngọc Thạch     | 02/09/2007 | Nam       | 12C9  |         |
| 9   | 12000322 | Hoàng Thị Nguyên Thảo | 05/04/2008 | Nữ        | 12C10 |         |
| 10  | 12000326 | Trương Nguyệt Thảo    | 22/09/2008 | Nữ        | 12C11 |         |
| 11  | 12000328 | Châu Bình Thủy Thêm   | 12/02/2008 | Nam       | 12C10 |         |
| 12  | 12000335 | Bùi Gia Thịnh         | 18/04/2008 | Nam       | 12C9  |         |
| 13  | 12000336 | Nguyễn Quốc Thịnh     | 12/09/2008 | Nam       | 12C10 |         |
| 14  | 12000339 | Bùi Thị Thu Thuận     | 12/08/2008 | Nữ        | 12C11 |         |
| 15  | 12000340 | Phan Văn Thuận        | 05/03/2008 | Nam       | 12C9  |         |
| 16  | 12000342 | Võ Duy Thuận          | 17/09/2007 | Nam       | 12C9  |         |
| 17  | 12000348 | Ngô Võ Anh Thư        | 16/11/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 18  | 12000350 | Nguyễn Thị Minh Thư   | 26/09/2008 | Nữ        | 12C11 |         |
| 19  | 12000351 | Võ Thị Bảo Thư        | 01/06/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 20  | 12000352 | Võ Thị Minh Thư       | 05/10/2007 | Nữ        | 12C9  |         |
| 21  | 12000353 | Huỳnh Lê Thương       | 31/01/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 22  | 12000355 | Lê Thị Thu Thương     | 05/01/2008 | Nữ        | 12C10 |         |
| 23  | 12000363 | Nguyễn Minh Tín       | 10/06/2008 | Nam       | 12C11 |         |
| 24  | 12000364 | Bùi Văn Tinh          | 01/09/2007 | Nam       | 12C9  |         |
|     |          |                       |            |           |       |         |

*Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Ngô Ngọc Lâm**

**DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026**

**MÔN: KTPL (12C8,9,10,11) - PHÒNG: 35**

| STT | SBD      | HỌ VÀ TÊN               | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp   | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------------|------------|-----------|-------|---------|
| 1   | 12000366 | Đoàn Võ Thanh Trà       | 25/02/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 2   | 12000367 | Đoàn Nguyễn Huyền Trang | 25/07/2008 | Nữ        | 12C11 |         |
| 3   | 12000370 | Nguyễn Đỗ Thùy Trâm     | 14/03/2008 | Nữ        | 12C10 |         |
| 4   | 12000371 | Nguyễn Thị Trâm         | 01/04/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 5   | 12000375 | Quảng Thị Thùy Trâm     | 22/03/2008 | Nữ        | 12C9  |         |
| 6   | 12000380 | Bùi Thị Thảo Trân       | 26/10/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 7   | 12000381 | Nguyễn Phạm Huyền Trân  | 12/01/2008 | Nữ        | 12C10 |         |
| 8   | 12000386 | Phạm Hồng Kiều Trinh    | 11/05/2008 | Nữ        | 12C11 |         |
| 9   | 12000392 | Dương Quốc Trường       | 08/10/2008 | Nam       | 12C10 |         |
| 10  | 12000393 | Nguyễn Văn Trường       | 17/01/2007 | Nam       | 12C11 |         |
| 11  | 12000395 | Trương Công Trường      | 12/01/2008 | Nam       | 12C8  |         |
| 12  | 12000398 | Võ Đoàn Minh Tú         | 11/06/2008 | Nam       | 12C11 |         |
| 13  | 12000406 | Võ Duy Tuyền            | 17/05/2008 | Nam       | 12C10 |         |
| 14  | 12000407 | Nguyễn Thị Hồng Tuyết   | 21/05/2008 | Nữ        | 12C9  |         |
| 15  | 12000409 | Nguyễn Thị Tý           | 15/04/2008 | Nữ        | 12C8  |         |
| 16  | 12000412 | Võ Thị Thùy Ván         | 26/01/2008 | Nữ        | 12C11 |         |
| 17  | 12000417 | Nguyễn Tấn Vĩ           | 23/02/2008 | Nam       | 12C8  |         |
| 18  | 12000418 | Nguyễn Trung Vĩ         | 05/05/2008 | Nam       | 12C11 |         |
| 19  | 12000422 | Dương Thị Vín           | 24/07/2008 | Nữ        | 12C10 |         |
| 20  | 12000425 | Dương Văn Vội           | 26/02/2008 | Nam       | 12C8  |         |
| 21  | 12000426 | Nguyễn Công Vũ          | 12/06/2008 | Nam       | 12C11 |         |
| 22  | 12000429 | Phạm Tấn Vũ             | 04/01/2008 | Nam       | 12C9  |         |
| 23  | 12000436 | Võ Thị Bảo Xuyên        | 02/01/2008 | Nữ        | 12C10 |         |
|     |          |                         |            |           |       |         |
|     |          |                         |            |           |       |         |

*Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Ngô Ngọc Lâm**